| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 17- PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày 29-12-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17- PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Mộng Hùng

Bà Bùi Thị Phi

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dânkhu vực 17- Phú Thọ tham gia phiên toà****:* Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 05/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 16/12/2025 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn V**, sinh ngày 27/12/1983 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017083005163, cấp ngày 21/02/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn Vị và bà Trương Thị Cởi (đã chết); vợ là Bùi Thị Nhài và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 05 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

**2.Trương Đức Ch**, sinh ngày 08/7/1977 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Nhang, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017077006342, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Đức Vồng và bà Bùi Thị Hẹm; vợ là Bùi Thị Bân và 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; bị cáo là Đảng viên

Đảng công sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 10-QĐ/UBKTĐU ngày 13/10/2025 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 06 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

**3. Trương Đức Đ**, sinh ngày 28/8/1994 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017094007672, cấp ngày 02/10/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trương Đức Sọn và bà Bùi Thị Nồng; vợ là Nguyễn ThịMến và 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 07 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ(có mặt tại phiên tòa).

**4. Trương Đức H**, sinh ngày 10/6/1983 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017083010528, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trương Đức Diễn và bà Trương Thị Chỏn; vợ là Bùi Thị Tiềm và 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 08 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

**5. Trương Đức H1**, sinh ngày 28/3/1981 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017081003206, cấp ngày 15/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Bùi Văn Sòm (đã chết) và bà Bùi Thị Nhan; vợ là Quách Thị Loan và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 09 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17- Phú Thọ (có mặt tại phiên tòa).

**6. Bùi Văn T**, sinh ngày 05/10/1974 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017074004828, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn Vị và bà Trương Thị Cởi (đã chết); vợ là Bùi

Thị Hân và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 10 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17-Phú Thọ(có mặt tại phiên tòa).

**7. Bùi Văn Ch**, sinh ngày 07/6/1976 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017076013052, cấp ngày 25/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn Tét (đã chết) và bà Bùi Thị Bền; vợ là Trương Thị Mơi và 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 11 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17-Phú Thọ(có mặt tại phiên tòa).

**8. Bùi Văn Th**, sinh ngày 23/12/1981 tại xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ; Số CCCD: 017081010018, cấp ngày 09/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Bùi Văn Vị và bà Trương Thị Cởi (đã chết); vợ là Bùi Thị Lan và 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025; hiện bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12 ngày 10/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17-Phú Thọ(có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Anh Quách Văn L, sinh năm 1992 ; nơi cư trú: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

- *Người làm chứng*:

+ AnhBùi Văn Ph, sinh năm1978 (Có mặt);

+ Anh Trương Đức H3, sinh năm1986 (Có mặt);

Cùng trú tại: xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 27/9/2025 Bùi Văn Ch; Bùi Văn V; Bùi Văn T; Trương Đức H; Bùi Văn Th; Trương Đức H1; Trương Đức Đ cùng trú tại xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ;Trương Đức Ch, trú tại xóm Nhang, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Bùi Văn Bin, sinh năm 1964 trú tại xóm Ráng, xã Lạc

Lương, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày, Bùi Văn V và Bùi Văn T, Bùi Văn Ch đi bộ sang nhà Quách Văn L cách đó khoảng 50m để uống nước. Lúc này, Quách Văn L chưa về nhà mà vẫn đang ăn uống tại nhà ông Bin và cũng không biết V, T, Ch đến nhà mình. Thấy cửa nhà mở và không có ai ở nhà thì cả ba người đi vào phòng khách ngồi chơi, khi thấy có 01 bộ bài để ở cửa sổ thì V cầm lấy bộ bài xáo lên thì Ch và T hiểu ý là ngồi đánh bạc nên cả ba đi vào trong phòng ngủ ngồi lên giường bắt đầu đánh bạc, luật chơi được ba người thống nhất là đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây: đánh ba cây là sử dụng 36 quân trong bộ bài tây 52 quân sau khi đã bỏ các quân 10, J, Q, K; mỗi người chơi được chia 03 lá bài, trước khi chia bài thì đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng và cược cao nhất là 100.000 đồng. Sau khi chia bài xong thì tất cả mở bài để xác định điểm với người cầm chương chia bài, cao nhất là 10 điểm, khi người chơi cùng điểm thì tính theo chất rô, cơ, nhép, bích; Người cầm chương sẽ lấy tiền cược của người thua điểm mình và trả tiền cược cho người thắng điểm mình. Đánh được một lúc thì có thêm H, Th, Ch đến và ngồi xuống giường tham gia đánh bạc cùng V, T, Ch. Một lát sau có thêm H1, Đ cũng đến và tham gia đánh bạc cùng.

Trước khi tham gia đánh bạc Trương Đức Ch có số tiền 2.800.000 đồng; Bùi Văn V có số tiền 2.500.000 đồng; Trương Đức Đ có số tiền 1.500.000 đồng; Trương Đức H có số tiền 1.100.000 đồng; Trương Đức H1 có số tiền 850.000 đồng; Bùi Văn T có số tiền 600.000 đồng; Bùi Văn Ch có số tiền 450.000 đồng; Bùi Văn Th có số tiền 200.000 đồng, tất cả đều dùng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Cả nhóm 08 người gồm V, T, Ch, H, Th, Ch, H1 và Đ chơi hết ván này đến ván khác và không có ai đứng dậy, không ai vào chơi thêm, không rõ số tiền thắng thua. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi tất cả những người trên đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an xã Lạc Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 10.000.000 đồng và 01 bộ bài tây 36 quân bài.

Ngày 04/11/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra Công văn số D370/CV-CSHS đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh khu vực 4 xác định số tiền 10.000.000 đồng thu giữ trong vụ án là tiền thật hay tiền giả. Tại Thông báo số 208/TB-KV4 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh khu vực 4 xác định số tiền 10.000.000 đồng trên là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

- Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tạm giữ gồm: số tiền 10.000.000 đồng thu tại chiếu bạc; 01 bộ bài tây 36 lá (được niêm phong trong phong bì có chữ ký và dấu của các thành phần tham gia niêm phong); 01 chiếc chiếu tre, màu vàng, có kích thước 1.8mx2,2m,

cũ đã qua sử dụng.

Tất cả số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 17, tỉnh Phú Thọ.

- Về trách nhiệm dân sự: không.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSKV17 ngày 05/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn V: Xử phạt Bùi Văn V từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Đức Ch:

+ Xử phạt Trương Đức Ch từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1:

+ Xử phạt Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1 mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng đối với mỗi bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th:

+ Xử phạt mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 06 ngày tạm giữ và quy đổi số ngày tạm giữ, tạm giam sang cải tạo không giam giữ đối trừ theo quy định. Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, thu nhập không ổn định nên không đề nghị khấu trừ thu nhập theo khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

* Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: không

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.000.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây gồm 36 lá; 01 chiếc chiếu cói cũ là các công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trương Đức Ch nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu về tội danh, điều luật áp dụng định tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trương Đức Ch. Ngoài ra bị cáo Trương Đức Ch còn có mẹ già là người khuyết tật nặng được hưởng chế độ dành cho người khuyết tật và bị cáo là người trực T chăm sóc. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trương Đức Ch với mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Nhất trí về xử lý vật chứng như Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ truy tố và không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo

tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 00 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 27/9/2025 tại nhà ở của Quách Văn L, trú tại xóm Ráng, xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây thì bị Tổ công tác Công an xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), đồng thời thu giữ các vật chứng liên quan. Các bị cáo khai nhận mục đích đánh bạc nhằm thu lời bất Ch để có tiền chi tiêu cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng viện kiểm sát nhân dân khu vực 17- Phú Thọ đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực T xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự tại địa phương. Trước khi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức được thua bằng tiền đều là vi phạm pháp luật. Nhưng do vụ lợi muốn thắng tiền của người khác làm của mình, các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức câu kết chặt chẽ, chuyên nghiệp. Do hám lợi các bị cáo bột phát T nhận ý chí của nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó bị cáo Bùi Văn V là người chủ động khởi xướng, xáo bài trước cho các bị cáo đánh bạc và là người thực hành đánh bạc với số tiền dùng đánh bạc là 2.500.000 đồng nên giữ vai trò Ch trong vụ án; đối với các bị cáo Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H là người đến sau tham gia đánh bạc cùng nhưng có số tiền đánh bạc nhiều: Trương Đức Ch có số tiền đánh bạc 2.800.000 đồng; Trương Đức Đ có số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng; Trương Đức H sử dụng số tiền đánh bạc 1.100.000 đồng; Trương Đức H1 dùng số tiền 850.000 đồng nên các bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo Bùi Văn V; đối với các Bùi Văn T có số tiền đánh bạc 600.000 đồng, Bùi Văn Ch có tiền đánh bạc 450.000 đồng và Bùi Văn Th có số tiền đánh bạc 200.000 đồng ít hơn số tiền so với các bị cáo khác để đánh bạc nên có vai trò không đáng kể trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số trong đó bị cáo Trương Đức Ch còn là đảng viên Đảng cộng sản Việt nam, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Bùi Văn Ch có bố đẻ là ông Bùi Văn Tét, bị cáo Trương Đức Ch có bố vợ là ông Bùi Văn Điều, bị cáo Bùi Văn V, Bùi Văn T, Bùi Văn Th có chú ruột là ông Bùi Văn Tét là người có công với cách mạng. Vì vậy, các bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần giảm một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Hình phạt Ch: Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải sống cách L ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho Ch quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên khi cá thể hóa hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo trong vụ án đã được phân tích trên để quyết định mức án phù hợp với từng bị cáo căn cứ Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy vệc đề nghị xem xét, xử lý vật chứng của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm

theo quy định của pháp luật.

[10] Về vấn đề khác: Đối với anh Quách Văn L, trú tại: xóm Ráng, xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ là chủ nhà mà các bị cáo đến đánh bạc tại phòng ngủ của gia đình. Tuy nhiên anh L không biết các bị cáo đánh bạc, không tham gia đánh bạc, không cho các bị cáo vay tiền, cũng như không canh gác, trông coi, giúp sức hay lôi kéo các bị cáo vào tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi từ việc các việc các bị cáo đánh bạc. Do đó, cơ quan điều tra không đề cập xử lý Quách Văn L là có căn cứ.

***Vì các lẽ trên:***

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th phạm tội "Đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Bùi Văn V 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1:

+ Xử phạt Trương Đức Ch 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Trương Đức Đ 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Trương Đức H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt Trương Đức H1 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1 cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1 thay đổi hoặc vắng mặt tại nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và*

*tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.*

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn Ch, Bùi Văn T, Bùi Văn Th:

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Ch 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày (từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025) quy đổi sang cải tạo không giam giữ là 18 ngày theo qui định. Còn phải chấp hành thời hạn cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày (từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025) quy đổi sang cải tạo không giam giữ là 18 ngày theo qui định. Còn phải chấp hành thời hạn cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời giam tạm giữ 06 ngày (từ ngày 28/9/2025 đến ngày 03/10/2025) quy đổi sang cải tạo không giam giữ là 18 ngày theo qui định. Còn phải chấp hành thời hạn cải tạo không giam giữ là 05 (năm) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án.

*Giao các bị cáo Bùi Văn Ch, Bùi Văn T, Bùi Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ là n ơi cácbị cáo cư trú để giám sát , giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát , giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.*

Các bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo Bùi Văn Ch, Bùi Văn T, Bùi Văn Th.

Các bị cáo Bùi Văn Ch, Bùi Văn T, Bùi Văn Th phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc 10.000.000 đồng;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 36 lá; 01 chiếc chiếu bằng che, màu vàng, kích cỡ 1,8m x 2,2m cũ đã qua sử dụng mà các bị cáo làm công cụ phạm tội.

Các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể tại Giấy chuyển tiền vào tài khoản 3949.0.105413400000 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ lập ngày 08/12/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 điều 331; khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo Bùi Văn V, Trương Đức Ch, Trương Đức Đ, Trương Đức H, Trương Đức H1, Bùi Văn T, Bùi Văn Ch, Bùi Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Văn L có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17, tỉnh Phú Thọ;
- Công antỉnh Phú Thọ;
- Công an xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ;
- THA Dân sự khu vực 17, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Lạc Lương, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(*Đã ký*)

**Bùi Thị Lan**